

Bản án số: 22/2019/HS-PT

Ngày 25-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 109/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Văn H, Trần Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Văn H, Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ Và Tên: Đỗ Văn L (Tên gọi khác T2), sinh năm 1975 tại Bến Tre; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (Đã chết) và bà Huỳnh Thị N(Đã chết); bị cáo có vợ và 02 người con, người con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Ngày 24/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh Bạc theo bản án sơ thẩm số 34/2018, tiền sự: Không. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1987 tại Đồng Nai, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn Bán; trình độ văn hóa: 9/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ và 02 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1986, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1960; bị cáo có vợ và 04 người con, người con thứ 4 sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi trận đấu giữa Bĩ và Nhật diễn ra, Bùi Văn H lấy kèo cá độ bóng đá từ Đỗ Văn L. Sau đó, H nhắn tin thông báo cho những người chơi biết tỷ lệ thắng thua để tham gia cá cược với H. Ngay sau khi nhận được tin nhắn về số tiền cá cược từ người chơi, H nhắn tin thông báo cho L để ăn “Tiền lai” theo tỷ lệ: Nếu L thắng thì H sẽ được số tiền 50.000 đồng/triệu, nếu L thua thì H sẽ được số tiền 20.000 đồng/triệu. Sau khi trận đấu kết thúc, L sẽ là người trực tiếp thanh toán cho người chơi thông qua H. Đồng thời, L thông báo tỷ lệ thắng thua với người chơi thông qua H là 1:0,9 (Nếu số tiền cá cược là 1.000.000 đồng, khi người chơi thắng thì sẽ được ăn 900.000 đồng, còn nếu người chơi thua thì sẽ thua hết số tiền đã cược).

Các đối tượng “Cá cược bóng đá” thắng thua bằng tiền cụ thể như sau:

Đội tuyển Bĩ chấp đội tuyển Nhật 1. $\frac{1}{4}$ bàn thắng, nếu Bĩ thắng từ 02 bàn trở lên thì thắng với tỷ lệ 1 ăn 9; nếu Bĩ thắng 01 bàn thì thua $\frac{1}{2}$ số tiền cá cược, Bĩ hòa hoặc thua thì sẽ thua hết số tiền đã đặt cược.

Tỷ lệ cá cược “Tài” – “Xỉu” cả trận là $2\frac{3}{4}$ bàn thắng, nếu tổng số bàn thắng của cả trận đấu từ 04 bàn trở lên thì tài thắng với tỷ lệ 1 ăn 9, nếu tổng số bàn thắng cả trận là 03 bàn thì tài thua $\frac{1}{2}$ tiền cược, nếu tổng bàn thắng từ dưới 02 bàn thì tài thua hết tiền cược.

Tỷ lệ cá cược hiệp 1 là đội tuyển Bỉ chấp đội tuyển Nhật $\frac{1}{2}$ bàn thắng, nếu Bỉ thắng Nhật thì thắng với tỷ lệ 1 ăn 9, nếu Bỉ hòa hoặc thua Nhật thì thua hết tiền cược. Tỷ lệ cá cược “Tài” – “Xỉu” hiệp 1 là 01 bàn thắng, nếu tổng tỷ số hiệp 1 của hai đội là 01 bàn thì hòa tiền cược, nếu tổng tỷ số từ 02 bàn trở lên thì tài thắng với tỷ lệ 1 ăn 9, nếu không có bàn thắng nào thì tài thua hết số tiền cược.

Tỷ lệ các cược hiệp 2 là đội tuyển Bỉ chấp đội tuyển Nhật $\frac{3}{4}$ bàn thắng, nếu Bỉ thắng 01 bàn thì thắng $\frac{1}{2}$ tiền cược với tỷ lệ 1 ăn 9, nếu Bỉ hòa hoặc thua thì sẽ thua hết số tiền cược. Tỷ lệ cá cược “Tài – Xỉu” hiệp 2 là 1.5 bàn thắng, nếu tổng tỷ số hiệp 2 của hai đội từ 02 bàn trở lên thì tài thắng với tỷ lệ 1 ăn 9, nếu tổng tỷ số dưới 02 bàn thì sẽ thua toàn bộ tiền cược.

Tỷ lệ cá cược “Kèo” về tỉ số được tính theo tỷ lệ thắng, thua cùng với tỉ số cuối cùng của trận đấu giữa đội Bỉ và Nhật Bản là (3-2) phần thắng nghiêng về đội Bỉ. Người chơi nào chọn cá cược tỷ số (3-2) chọn đội Bỉ thắng thì theo tỷ lệ thắng, thua trên báo Bóng Đá ngày hôm sau.

Ngay sau khi nhận được tin nhắn của L, H đã nhắn tin thông báo cho người chơi. Sau đó, người chơi nhắn tin cá cược với H rồi H thông báo số tiền cá cược cho L như sau:

Trước khi Hiệp 1 diễn ra, L sử dụng số thuê bao di động 01683973072 nhắn tin cho H cá cược với nội dung: “Bỉ 1 1/4 tx2 2/3 H1 Bỉ 1/2 tx1” – (Có nghĩa là: Cả trận, Bỉ chấp 1 1/4 trái, Tài – xỉu 2 2/3 trái; Hiệp 1: Bỉ chấp 1/2 trái, tài – xỉu 1 trái). Sau đó, H sử dụng số thuê bao 0965313115 nhắn tin cho những người tham gia cá cược với tổng số tiền các “Kèo” H chuyển qua L trong hiệp 1 là 56.000.000 đồng, L đồng ý nhận “Kèo” và nhắn tin “ok”.

Kết thúc hiệp 1, L tiếp tục sử dụng số thuê bao di động 01683973072 nhắn tin cho H để cá cược với nội dung: “H2 Bỉ 3/4 tx1 1/2” – Có nghĩa là: Hiệp 2: Bỉ chấp 3/4 trái, tài – xỉu 1 1/2 trái). Sau đó, H sử dụng số thuê bao 0965313115 nhắn tin cho những người tham gia cá cược với tổng số tiền các kèo H chuyển qua L trong hiệp 2 là 22.000.000 đồng, L đồng ý nhận “kèo” và nhắn tin “ok”.

Như vậy, tổng số tiền những người tham gia cá độ bóng đá với L thông qua H là 78.000.000 đồng.

Trước khi hiệp 1 diễn ra, H sử dụng số thuê bao 0965313115 để nhận tin nhắn tỷ lệ kèo cá cược từ L. Sau đó, H chuyển nội dung tin nhắn tỷ lệ kèo cá cược cho Trần Văn T (Số điện thoại 0966.301.627) và các đối tượng có tên P (Số điện

thoại 0972.244.633); T1 (T1, H3) - số điện thoại 0984.747.760); H4 (Số điện thoại 01694.394.782); L2 (Số điện thoại 0965.002.509); Đồng thời, H trực tiếp nhận kèo từ người chơi như Đ, H4, L2 (Không thông qua tin nhắn điện thoại). Thông qua trực tiếp nhận kèo và thông qua tin nhắn điện thoại, H đã tổ chức cho những người tham gia cá độ bóng đá trong hiệp 1 với số tiền là 56.000.000 đồng để chuyển cho L.

Sau khi kết thúc hiệp 1, H tiếp tục sử dụng số thuê bao di động 0965313115 nhận tin nhắn tỷ lệ kèo cá cược Hiệp 2 từ L rồi thông báo tỷ lệ kèo cho những người nêu trên. Thông qua trực tiếp nhận kèo và thông qua tin nhắn điện thoại, H đã tổ chức cho những người tham gia cá độ bóng đá trong hiệp 2 với số tiền là 22.000.000 đồng để chuyển cho L. Riêng số tiền 300.000 đồng H nhận của Sử Minh L1 bắt tỉ số với người cá cược khác (Không rõ nhân thân lai lịch) thì H không chuyển cho L.

Như vậy, tổng số tiền H tổ chức cho những người tham gia cá độ bóng đá là 78.300.000 đồng.

Trần Văn T sử dụng số thuê bao 0966301627 nhận tỷ lệ kèo cá cược từ H. Sau đó, T nhắn tin cho H bắt Bỉ thắng hiệp 1 số tiền 20.000.000 đồng; bắt cả trận số tiền 30.000.000 đồng; bắt Bỉ thắng hiệp 2 số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Tuyên sử dụng để cá cược là 70.000.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 03/7/2018, Bùi Văn H; Sử Minh L1 và Dương Quang T1 (H3) đang bắt cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền trong trận Bỉ – Nhật Bản (Bỉ - Nhật) thuộc giải vô địch bóng đá thế giới 2018 (World Cup 2018) diễn ra lúc 01 giờ 00 phút, ngày 03/7/2018 tại nhà Bùi Văn H trong khi trận đấu chưa kết thúc thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ số tiền 4.500.000 đồng và các vật dụng khác.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định:

Dương Quang T1 (T1, H3) đã trực tiếp cá cược thắng thua với H số tiền 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Sử Minh L1 trực tiếp tham gia cá cược kèo tỉ số 2-2.2-1.2-0, mỗi tỉ số 100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền L1 tham gia cá cược thắng thua là 300.000 đồng.

- Phan Văn P, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B tham gia cá cược thắng thua thông qua nhắn tin với số tiền 2.000.000 đồng.

- Đ (Không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0981.600.613 trực tiếp tham gia cá cược thắng thua với số tiền 1.400.000 đồng.

- H4 (Không rõ nhân thân lai lịch), sử dụng số điện thoại 01694.394.782 nhắn tin cá cược thắng thua với H số tiền 1.600.000 đồng. Ngoài ra, theo lời khai của H còn khai nhận là trước đó trực tiếp gặp đối tượng tên H4 và H4 cá cược số tiền 500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đối tượng tên H4 tham gia cá cược thắng thua với H là 2.100.000 đồng.

- L2 (Không rõ nhân thân lai lịch) qua lời khai của H, L2 trực tiếp tham gia cá cược thắng thua với H là 500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Số tiền 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng; sim số 0965.313.115 ; 01 cuốn vở học sinh, nhãn hiệu CTY Tiến Phát, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn L số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 70.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2018 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 20/11/2018 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin hưởng án treo và miễn truy thu số tiền 70.000.000 đồng. Ngày 23/11/2018 bị cáo Đỗ Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn L rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn L. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T. Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn L đã rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng quy định tại các khoản 1, 3 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn L. Phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn L của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn H, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/7/2018 Bùi Văn H lấy kèo cá độ bóng đá từ Đỗ Văn L. Sau đó, H nhắn tin thông báo cho những người chơi biết tỷ lệ thắng thua để tham gia cá cược với H. Ngay sau khi nhận được tin nhắn về số tiền cá cược từ người chơi, H nhắn tin thông báo cho L để ăn “Tiền lai”.

Tổng số tiền những người tham gia cá độ bóng đá với L thông qua H là 78.000.000 đồng. Tổng số tiền H tổ chức cho những người tham gia cá độ bóng đá là 78.300.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng để cá cược là 70.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo bị cáo Bùi Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo H là người nhận kèo cá độ từ L rồi nhắn tin, thông báo cho các người chơi khác tham gia cá độ để hưởng tiền lai. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Đỗ Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc”. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác tham gia cá độ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình để xem xét xử phạt bị cáo mức án 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy, bị cáo tuy phạm tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng vai trò là người thực hành, không phải là người chủ mưu, khởi xướng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn H.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và miễn truy thu số tiền 70.000.000 đồng của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thông qua hình thức cá độ đá bóng là vi phạm pháp luật hình sự. Nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đó, bị cáo đã sử dụng số tiền 70.000.000 đồng để tham gia cá độ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo tự nguyện ra đầu thú để áp dụng xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, ngoài lần vi phạm này thì bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Đối với yêu cầu kháng cáo phần quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên truy thu số tiền 70.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 70.000.000 đồng này bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là chính xác. Tuy nhiên, do bị cáo mới nhận tin để đặt kèo, chưa bỏ ra số tiền này nên khi sự việc bị phát hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền này. Đối chiếu với quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự thì số tiền 70.000.000 đồng không phải là vật chứng vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 70.000.000 đồng là không phù hợp nên cần sửa lại tương tự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Dương Quang T1 phải nộp 1.000.000 đồng, Phan Văn P phải nộp 2.000.000 đồng cũng không đúng nên cần sửa lại theo hướng không buộc bị cáo T và các đối tượng T1, P nộp số tiền trên.

Đối với phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy Bản án sơ thẩm phạt các bị cáo Đỗ Văn L 30.000.000 đồng, Bùi Văn H 20.000.000 đồng, Trần Văn T 10.000.000 đồng là không cần thiết. Vì các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa được hưởng lợi do hành vi được phát hiện kịp thời. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn L. Phần Quyết định về hình sự tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn L có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn H.

[3] Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và miễn truy thu số tiền 70.000.000 đồng của bị cáo Trần Văn T.

[4] Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/03/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/03/2019).

[5] Giao các bị cáo Bùi Văn H, Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Nhau, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Sửa về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Văn H, Trần Văn T.

[7] Sửa về phần quyết định xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Không buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 70.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Không buộc các đối tượng Dương Quang T1 phải nộp 1.000.000 đồng, Phan Văn P phải nộp 2.000.000 đồng.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Văn H, Trần Văn T không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện B (01);
- TAND huyện B (01);
- Chi cục THADS huyện B (01);
- Công an huyện B (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 CA tỉnh Bình Phước (01);
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- UBND xã Đăk Nhau, huyện B (03);
- Bị cáo (03);
- Lưu hồ sơ (01).

(Tổng cộng 09 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Loan